

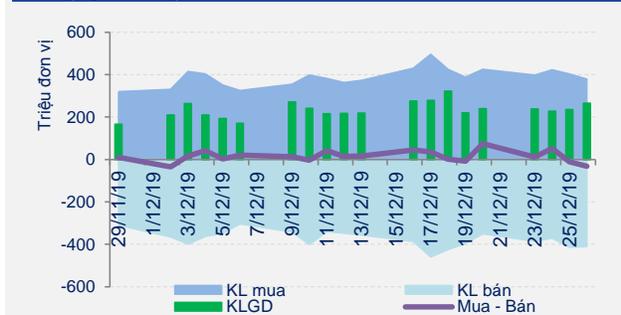
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	958.59	102.32
% Thay đổi	↓ -0.24%	↓ -0.59%
KLGD (CP)	264,335,777	40,979,762
GTGD (tỷ đồng)	4,712.29	557.40
Tổng cung (CP)	410,617,320	51,514,500
Tổng cầu (CP)	379,149,440	42,446,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,299,400	394,720
KL mua (CP)	14,045,680	242,600
GTmua (tỷ đồng)	364.44	2.20
GT bán (tỷ đồng)	298.11	1.99
GT ròng (tỷ đồng)	66.33	0.21

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.08%	12.9	2.6	3.9%
Công nghiệp	↓ -0.47%	14.0	2.8	22.8%
Dầu khí	↓ -0.27%	18.9	2.0	1.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.49%	16.4	4.3	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.14%	13.8	2.4	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.39%	18.6	5.2	13.2%
Ngân hàng	↓ -0.72%	11.7	2.4	21.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.68%	12.7	1.5	8.4%
Tài chính	↑ 0.22%	20.6	3.9	21.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.58%	13.8	2.9	2.3%
VN - Index	↓ -0.24%	15.7	3.7	139.9%
HNX - Index	↓ -0.59%	9.2	1.6	-39.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trở lại trong phiên hôm nay với diễn biến giằng co quanh ngưỡng 960 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,33 điểm (-0,24%) xuống 958,59 điểm; HNX-Index giảm 0,61 điểm (-0,59%) xuống 102,32 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.434 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 307 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.895 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 216 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 298 mã giảm. VN-Index giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau; về chiều, áp lực cung gia tăng đã khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn giảm giá trong phiên hôm nay như BID (-2,2%), VCB (-0,6%), GAS (-0,7%), BVH (-1%), HPG (-0,6%), MBB (-0,7%), VIC (-0,1%), MWG (-0,5%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều các trụ cột khác là duy trì được sắc xanh, có thể kể đến như VHM (+0,6%), MSN (+2,3%), VRE (+1,5%), SAB (+0,4%), SAB (+0,4%), NVL (+0,7%), VPB (+1,8%)... giúp cho thị trường không giảm mạnh. Dòng tiền tiếp tục được rút ra ở nhóm đầu cơ khiến nhiều mã giảm sàn như ROS (-6,9%), AMD (-6,6%), HAI (-6,9%), HAR (-6,9%), ART (-7,1%), KLF (-5,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục diễn biến giằng co và tích lũy trong phiên hôm nay nhưng theo chiều hướng tiêu cực hơn một chút. Chỉ số VN-Index đã kết phiên dưới ngưỡng trung bình 960 điểm và sẽ nhận được lực cầu trong các phiên tiếp theo nếu như tiếp tục có những nhịp giảm về gần hỗ trợ 950 điểm. Thời điểm cuối năm, giao dịch trên thị trường thường khá nhàn chán khi nhà đầu tư quyết định nghỉ lễ sớm và đây cũng là thời điểm thiếu vắng những thông tin tích cực có thể hỗ trợ cho tâm lý nhà đầu tư. Điểm tích cực nhất trong phiên hôm nay có lẽ là việc khối ngoại quay trở lại mua ròng với gần 70 tỷ đồng trên hai sàn. Hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 thấp hơn VN30 chỉ 0,97 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về khả năng giằng co của chỉ số. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 27/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của ba tuần trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và có thể giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/12/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen với nhau. Mức cao nhất và thấp nhất trong phiên của chỉ số lần lượt tại 962,11 điểm và 957,43 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,33 điểm (-0,24%) xuống 958,59 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 1.000 đồng, VCB giảm 500 đồng, GAS giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán kéo dài từ đầu phiên cho đến hết phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,89 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,61 điểm (-0,59%) xuống 102,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, MBG giảm 3.100 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC tăng 11.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 66,31 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,6 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 18,6 tỷ đồng tương ứng với 161 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 12 tỷ đồng tương ứng với 143 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 43,1 tỷ đồng tương ứng với 757 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 216 triệu đồng. IDC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 608 triệu đồng tương ứng với 33 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 508 triệu đồng tương ứng với 76 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 724 triệu đồng tương ứng với 301,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Việt Nam đầu tư 508 triệu USD ra nước ngoài

Ngày 25/12, Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, trong năm 2019, tổng vốn đầu tư Việt Nam ra nước ngoài cấp mới và tăng thêm đạt 508,14 triệu USD; trong đó có 164 dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới với tổng vốn đầu tư bên Việt Nam đạt 403,15 triệu USD. Có 29 lượt dự án điều chỉnh vốn đầu tư với vốn đầu tư Việt Nam tăng thêm gần 105 triệu USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 960 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 160 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 27/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của ba tuần trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 102,3 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 21 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,3 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 27/12, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 101,5-103,5 điểm như diễn biến của ba tuần trước đó.

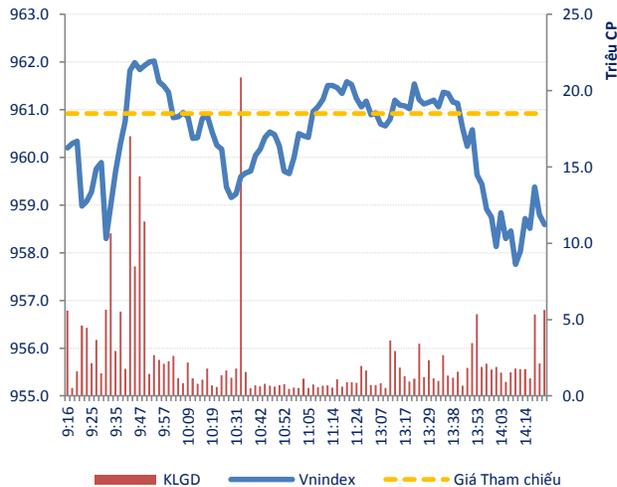


TIN TRONG NƯỚC

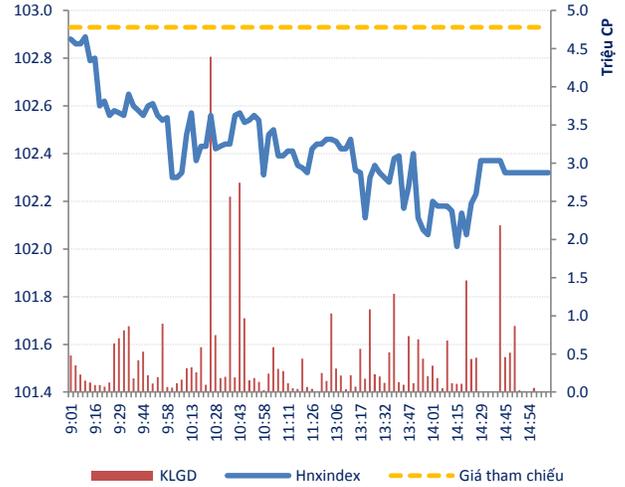
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,98 - 42,18 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.162 VND/USD, giảm 1 đồng so với hôm qua.
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,05 USD/ounce tương ứng 0,27% lên mức 1.508,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,046 điểm tương ứng với 0,05% xuống 97,205 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1094 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2990 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,56 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT tăng 0,12 USD/thùng tương ứng 0,2% lên mức 61,23 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ nghỉ Giáng sinh	

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



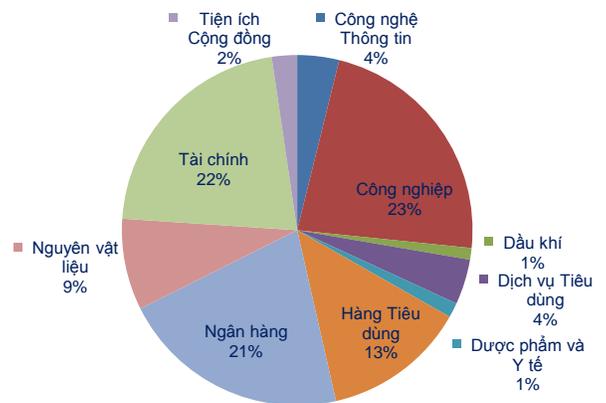
KLGD và HNX-Index trong phiên



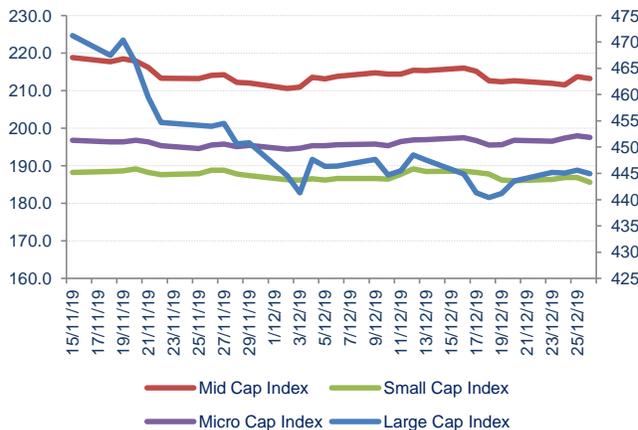
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



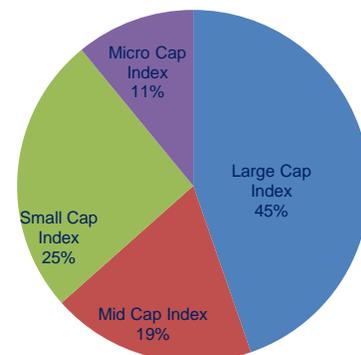
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	785,150	PVD	398,550
2	DXG	764,880	VPI	250,000
3	MSN	757,270	HDB	181,340
4	DLG	415,120	VIC	161,260
5	HBC	381,560	VHM	142,680

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	76,100	HUT	301,500
2	IDC	33,000	NTP	13,400
3	LAS	30,800	PTI	6,000
4	ART	11,000	MEC	5,000
5	NRC	10,500	THB	4,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VSH	22.00	22.70	↑ 3.18%	58,591,350
ROS	23.05	21.45	↓ -6.94%	21,162,200
EIB	17.20	17.10	↓ -0.58%	18,290,760
FLC	4.88	4.70	↓ -3.69%	12,603,080
DLG	1.85	1.97	↑ 6.49%	9,275,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	26.90	26.90	→ 0.00%	8,459,908
ART	2.80	2.60	↓ -7.14%	4,706,160
SHB	6.20	6.10	↓ -1.61%	3,531,985
KLF	1.80	1.70	↓ -5.56%	3,416,824
NVB	9.50	9.50	→ 0.00%	3,018,431

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1902	0.90	1.02	0.12	↑ 13.33%
CVRE1902	1.05	1.15	0.10	↑ 9.52%
VDS	6.30	6.74	0.44	↑ 6.98%
CCL	7.21	7.71	0.50	↑ 6.93%
FDC	13.80	14.75	0.95	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VC1	12.30	13.50	1.20	↑ 9.76%
HHC	117.70	129.00	11.30	↑ 9.60%
NBW	32.40	35.50	3.10	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1905	0.32	0.17	-0.15	↓ -46.88%
CSTB1901	0.23	0.17	-0.06	↓ -26.09%
CDPM1901	0.41	0.33	-0.08	↓ -19.51%
CVNM1906	6.30	5.35	-0.95	↓ -15.08%
CREE1902	2.13	1.88	-0.25	↓ -11.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBG	31.00	27.90	-3.10	↓ -10.00%
TJC	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
CSC	37.20	33.50	-3.70	↓ -9.95%
SAF	56.70	51.10	-5.60	↓ -9.88%
SGH	47.90	43.20	-4.70	↓ -9.81%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VSH	58,591,350	4.4%	653	34.8	1.5
ROS	21,162,200	3250.0%	299	71.8	2.0
EIB	18,290,760	4.1%	517	33.1	1.3
FLC	12,603,080	3.2%	405	11.6	0.4
DLG	9,275,900	2.8%	330	6.0	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	8,459,908	8.8%	1,563	17.2	1.8
ART	4,706,160	5.1%	558	4.7	0.2
SHB	3,531,985	13.6%	1,963	3.1	0.4
KLF	3,416,824	0.9%	96	17.6	0.2
NVB	3,018,431	1.2%	127	74.8	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN190	↑ 13.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE190	↑ 9.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
VDS	↑ 7.0%	2.5%	271	24.9	0.6
CCL	↑ 6.9%	7.5%	863	8.9	0.7
FDC	↑ 6.9%	18.2%	2,800	5.3	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
VIG	↑ 10.0%	-11.7%	(719)	-	0.2
VC1	↑ 9.8%	7.3%	1,423	9.5	0.7
HHC	↑ 9.6%	10.6%	2,557	50.5	5.3
NBW	↑ 9.6%	8.0%	1,187	29.9	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	785,150	17.0%	2,664	8.6	1.4
DXG	764,880	19.1%	2,973	4.9	1.1
MSN	757,270	14.6%	4,502	12.7	2.0
DLG	415,120	2.8%	330	6.0	0.2
HBC	381,560	11.0%	1,704	6.5	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	76,100	6.9%	893	7.5	0.6
IDC	33,000	9.2%	1,283	15.0	1.7
LAS	30,800	3.6%	407	15.7	0.6
ART	11,000	5.1%	558	4.7	0.2
NRC	10,500	30.3%	4,268	2.2	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	388,734	4.0%	1,361	84.8	5.1
VCB	331,574	26.3%	5,269	17.0	4.1
VHM	276,977	31.9%	5,372	15.7	5.2
VNM	203,741	38.2%	6,134	19.1	7.5
GAS	184,122	26.0%	6,351	15.1	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,437	25.1%	3,573	6.3	1.5
VCS	12,704	45.7%	8,583	9.3	4.1
VCG	11,882	8.8%	1,563	17.2	1.8
PVS	8,460	7.7%	2,057	8.6	0.7
SHB	7,339	13.6%	1,963	3.1	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	4.96	7.1%	790	5.5	0.4
TSC	3.98	0.4%	45	67.3	0.3
MCG	3.05	1.4%	112	15.6	0.4
HCM	2.63	10.3%	1,448	14.4	1.5
CLG	2.22	-62.2%	(5,548)	-	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	5.84	2.4%	272	102.4	2.6
HTP	4.77	-0.5%	(61)	-	0.8
SPI	3.58	-0.1%	(11)	-	0.1
VC9	3.57	0.2%	26	404.8	0.7
SFN	3.43	8.7%	1,585	20.6	1.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
